

GIÁO DỤC VĂN HÓA GIA ĐÌNH QUA QUỐC VĂN GIÁO KHOA THƯ ĐỐI VỚI BẠC ẪU HỌC Ở VIỆT NAM VÀO ĐẦU THẾ KỶ XX

I LÊ THỊ NGỌC DIỆP

Email: lethingocdiep@hcmussh.edu.vn

Trường Đại học KHXH&NV- ĐHQGTP.HCM

EDUCATING FAMILY CULTURAL VALUES THROUGH NATIONAL LITERATURE TEXTBOOKS FOR ELEMENTARY SCHOOL CHILDREN IN VIETNAM AT THE BEGINNING OF THE 20TH CENTURY

TÓM TẮT

ABSTRACT

Quốc văn Giáo khoa thư là sách giáo khoa tiếng Việt được xuất bản từ những năm 1930, được dạy ở các trường tiểu học Việt Nam trong suốt những thập niên thuộc nửa đầu thế kỷ XX. Sách đã vận dụng được nhiều kiến thức lịch sử, xã hội từ truyền thống đến hiện đại, những giá trị đạo lý từ Đông sang góp phần bồi dưỡng những kiến thức nền tảng dạy các em cách ứng xử, đối nhân xử thế trong gia đình, trường học, và bên ngoài xã hội.

Trong nội dung bài viết này, chúng tôi đặt vấn đề nghiên cứu việc giáo dục văn hoá gia đình qua bộ Quốc văn Giáo khoa thư nhằm mục đích phân tích những giá trị giáo dục của Nho giáo trong xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam, qua đó nhìn nhận, đánh giá vai trò của Nho giáo trong giáo dục đạo đức gia đình Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục, văn hoá gia đình, Quốc văn Giáo khoa thư, bậc ấu học, Việt Nam, đầu thế kỷ XX

National Literature Textbooks are Vietnamese language textbooks published since the 1930s, taught in elementary schools throughout Vietnam during the first half of the 20th century. The textbooks incorporated a wealth of historical and social knowledge, spanning from tradition to modernity, and conveyed ethical values from East to West. The lessons in these textbooks contributed to nurturing foundational knowledge and shaping behaviors in family, school, and societal contexts.

In this article, we focus on the issue of researching family cultural education through the National Literature Textbook series with the aim of analyzing Confucian educational values regarding family culture in traditional Vietnamese culture. This analysis seeks to assess the role of Confucianism in family moral education in contemporary Vietnamese life within the current context of globalization.

Keywords: Education, family culture, National Literature Textbooks, elementary school, Vietnam, early 20th century

Dẫn nhập

Nho giáo là một học thuyết đạo đức – chính trị được sáng lập bởi Khổng Tử (551 – 479 TCN) vào thời Xuân Thu - Chiến quốc. Nho giáo đề cao vai trò của đạo đức đối với xã hội, vì vậy giáo dục đạo đức, luân lý luôn là một vấn đề được quan tâm hàng đầu của truyền thống giáo dục Nho giáo. Hiện diện trong nhiều thế kỷ như một mô hình tổ chức và quản lý xã hội mang tính chất chính thống, Nho giáo đã để lại ảnh hưởng sâu đậm của nó trong lịch sử, văn hóa của nhiều nước Á Đông trong đó có Việt Nam.

Ở Việt Nam, trong suốt những thập niên thuộc nửa đầu thế kỷ XX, bộ sách giáo khoa Quốc văn Giáo khoa thư được Nhà học chính Đông Pháp giao cho một bộ phận nho sĩ ưu tú (Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận) biên soạn, đưa vào giảng dạy trong các trường Tiểu học Việt Nam, qua đó cũng thấy được sự tiếp nhận và chuyển biến quan điểm giáo dục đạo đức của Nho giáo trong nhận thức của các nho sĩ Việt Nam.

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, với sự phát triển của kinh tế thị trường và toàn cầu hoá đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến những giá trị văn hoá, nhất là văn hoá gia đình, các quan hệ trong gia đình bị đảo lộn, các gia phong, phép tắc, lễ nghi mai một dần. Một thế hệ mới với những giá trị sống mới nhưng đồng nghĩa với nó là những va chạm và đổ vỡ với chuẩn mực cũ, đó cũng là xung đột giữa thế hệ cũ và thế hệ mới, giữa truyền thống và hiện đại. Sự thay đổi giá trị sống của mỗi cá nhân dẫn đến thế hệ trẻ có những đòi hỏi mới về cách thức ứng xử với họ trong cuộc sống nói chung, trong giáo dục đạo đức nói riêng.

Ở nội dung bài viết này, chúng tôi đặt vấn đề nghiên cứu giáo dục văn hoá gia đình qua bộ Quốc văn Giáo khoa thư nhằm mục đích phân tích những giá trị giáo dục của Nho giáo về văn hoá gia đình trong văn hóa truyền thống Việt Nam, qua đó nhìn nhận, đánh giá vai trò của Nho giáo trong giáo dục đạo đức gia đình của đời sống đương đại ở Việt Nam trong môi trường thế giới phẳng hiện nay.

Tư liệu chúng tôi sử dụng nghiên cứu trong bài viết này là sách Quốc văn Giáo khoa thư của nhà xuất bản Thanh niên, xuất bản năm 2000. Tuyển tập này gồm ba lớp: đồng ấu, dự bị và sơ đẳng; chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu đối tượng lớp đồng ấu (ở độ tuổi từ 6 – 12 tuổi).

1. Những vấn đề chung

1.1. Văn hoá gia đình

Gia đình là nơi mà hệ thống các giá trị văn hóa được hình thành, là cầu nối căn bản giữa những giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Gia đình chính là nơi diễn ra quá trình thay đổi các quan điểm về các chuẩn

mực trong hành vi ứng xử, trong thái độ, tình cảm, xúc cảm khi va chạm với những giá trị, những quan điểm trái ngược; đặc biệt gia đình giữ vai trò quan trọng trong giáo dục, hình thành nhân cách của con trẻ. Hệ thống giá trị gia đình là cơ sở xây dựng văn hóa gia đình, giữ cho đời sống gia đình được bền vững, an sinh và hạnh phúc, góp phần cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

Văn hóa gia đình phản ánh các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử, các hành vi mà các thành viên trong gia đình chia sẻ khi họ sống và làm việc cùng nhau trong một môi trường gia đình. Ở khu vực Châu Á, quan hệ đạo đức, luân lý, giá trị gia đình đã có đóng góp quan trọng vào quá trình hiện đại hoá một số nước phương Đông như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc... Để phát huy giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của người phương Đông, điều cơ bản nhất là phải bắt rễ từ gia đình.

1.2. Quan điểm giáo dục của Khổng Tử

Khổng Tử đề cao vai trò của giáo dục, ông cho rằng giáo dục là cần thiết cho tất cả mọi người, bên cạnh việc dạy chữ, ông rất chú trọng vào việc dạy người. Đối với Khổng Tử, vai trò quan trọng nhất của giáo dục là cải tạo con người, giáo dục con người hướng tới những phẩm chất cao quý. Vì vậy, những nguyên tắc đạo đức của Nho giáo như nhân, lễ, nghĩa, trí, tín vừa là chuẩn mực để điều chỉnh hành vi của con người, vừa là những biện pháp để bảo đảm cho xã hội, chính trị, nhân nghĩa được thực hiện.

Tư tưởng giáo dục hạt nhân của Khổng Tử trong Nho giáo là chữ “NHÂN”. Để thực hiện được Nhân, con người phải có “ĐẠO” (Đạo ở đây là đạo đức, là lòng yêu thương con người, yêu thương muôn loài); phải thực hành “LỄ” (Lễ là quy phạm đạo đức trong ứng xử). Khổng Tử chú trọng vào giáo dục con người trong mối quan hệ gia đình và xã hội, đề cao thuyết Đức trị, xem đó là phương cách tốt nhất để bình ổn xã hội, để quyết định vận mệnh của một dân tộc, tiến tới xây dựng một xã hội thái bình thịnh trị.

Về mục đích giáo dục, Khổng Tử hướng đến ba mục đích cơ bản: (1) Học để ứng dụng những gì có ích, có lợi vào thực tế cuộc sống chứ không phải học để làm quan, để hưởng bổng lộc; (2) Học để hoàn thành nhân cách, học cho bản thân mình, học để biết phân biệt đúng - sai, phải – trái, thực – hư, biết ứng xử nhân nghĩa; (3) Học để tìm ra chân lý, tu sửa đạo lý, không phải vì mục đích cầu lợi [Nguyễn Khuê 2012: 281 – 295].

Để đạt được ba mục đích giáo dục này, người thầy đóng vai trò rất quan trọng. Người thầy vừa là người truyền đạt kiến thức, định hướng cho học trò vừa là người phải có tư cách, có phẩm chất đạo đức, là tấm

gương sáng cho học trò noi theo. Vì vậy, người Thầy luôn phải tự hoàn thiện bản thân mình, học hỏi kiến thức, hiểu biết nhiều, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, thương yêu học trò, hướng đến những giá trị tốt đẹp của đạo đức, nhân cách.

Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ý thức hệ Nho giáo, tư tưởng lễ giáo đạo Nho như một dòng chảy ngầm đã liên tục đặt xã hội Việt Nam trước đây trong hệ thống chuẩn mực được qui định một cách chặt chẽ bởi các mối quan hệ, trong đó những quan hệ cơ bản nhất là tam cương và ngũ luân. Tư tưởng này cũng được đưa vào giảng dạy trong Quốc văn Giáo khoa thư ở các trường tiểu học với đối tượng giáo dục là các trẻ nhỏ, từ lớp đồng ấu đến lớp sơ đẳng. Mục đích của Nho giáo là giáo dục những tri thức cơ bản về tu thân, luân lý đạo đức cho trẻ nhỏ ngay từ lứa tuổi này, giúp chúng nhận biết đúng sai, biết cách ứng xử, biết trách nhiệm của mình, từ đó hướng đến xây dựng những con người có đạo đức, có nhân cách trong xã hội.

2. Giáo dục văn hoá gia đình qua Quốc văn Giáo khoa thư

Theo thống kê có 55 bài học trong Quốc văn Giáo khoa thư về các vấn đề trong cuộc sống ở cấp độ đồng ấu, có 21 bài học về giáo dục đạo đức gia đình, được phân bổ tản mát, không tập trung theo chủ đề.

2.1. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái

Trong lịch sử, giai cấp phong kiến Việt Nam chủ trương xây dựng gia đình theo những khuôn mẫu của lễ giáo Nho giáo, do đó, gia đình Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo về luân lý, đạo đức của con người. Trong gia đình, người phụ nữ phải công dung ngôn hạnh, tam tòng tứ đức; quan niệm Tam cương đề cao uy quyền của người cha và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình. Con cái trong gia đình được tính theo họ cha, vai trò con trai rất quan trọng, con trai chỉ có trách nhiệm học hành, thi đỗ để làm quan; con gái không khuyến khích học tập, chỉ tập trung lo việc nhà “Gái thì giữ việc trong nhà. Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa. Trai thì đọc sách ngâm thơ. Dùi mài kinh sử để chờ kíp khoa. Mai sau nối được nghiệp nhà. Trước là đẹp mặt, sau là ấm thân”.¹

Trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, chữ hiếu được đề cao và nhấn mạnh, “hiếu” không chỉ là trách nhiệm mà còn là phẩm chất lớn nhất của đạo làm con. “...Kể làm con phải biết yêu cha mẹ”², “phải phụ giúp cha mẹ các việc trong nhà”³, “phải sớm thăm, tối viếng cha mẹ... luôn quan tâm đến sức khoẻ ông bà cha mẹ”⁴, “Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”⁵. Luôn lễ phép, một lòng tôn kính công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, “Bảo vâng, gọi dạ con ơi! Vâng lời sau trước, con thời chớ quên. Công cha, nghĩa mẹ khôn đền, Vào thừa ra gửi, mới nên con người”⁶, “Cá

không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư”⁷.

2.2. Các mối quan hệ huyết thống khác trong gia đình, dòng họ

Trong gia đình, ngoài mối qua hệ giữa cha, mẹ - con cái, còn có mối quan hệ giữa ông bà, chú, bác, cô, dì và các cháu, anh chị và các em. Mối quan hệ này càng bền chặt thì càng làm phong phú thêm đời sống tinh thần của các cá nhân trong gia đình.

Trong quan hệ gia đình, ông bà cũng như cha mẹ thương yêu, chăm sóc giáo dục con cháu sống mẫu mực, răn dạy con cháu của mình “giảng giải những điều hay điều tốt”⁸. Người làm cháu cũng phải có bổn phận chăm sóc, kính mến ông bà như cha mẹ, “vì có ông bà mới có cha mẹ, càng yêu thương cha mẹ mình thì càng biết ơn ông bà mình... phải làm cho tuổi già ông bà được vui vẻ, có thêm nguồn động viên an ủi trong lúc xế chiều cuộc đời”⁹.

Văn hoá gia đình Việt Nam rất coi trọng mối quan hệ huyết thống “một giọt máu đào hơn ao nước lã”, vì vậy trong gia đình, dòng tộc, hệ thống xưng hô “có sự phân biệt rõ ràng đối với từng vị trí, từng mối quan hệ trong gia đình, chứ không có tiếng gọi chung tổng quát như nhiều dân tộc khác”¹⁰. Trong gia đình, dòng họ, tình thân tương thân, tương ái, hỗ trợ, bảo bọc lẫn nhau rất cao “sây cha còn mẹ, sây mẹ bú dì”, vì vậy “chú, bác, cô, dì, cậu, mợ những bậc ngang hàng với cha mẹ mình, cũng dự phần vui buồn với cha mẹ mình. Là con cháu, phải kính mến các bậc ấy như cha mẹ”¹¹.

Tình cảm anh, chị em trong gia đình là tình cảm máu mủ ruột thịt, không dễ gì mà thay đổi được. Khi cha mẹ già yếu hay chẳng may mất đi thì anh chị sẽ là người thay cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng các em nên người, anh chị em trong gia đình, dòng họ phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau “Anh em nào phải người xa. Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân”¹², anh em trong một nhà phải đoàn kết “muốn có sức mạnh thì phải hợp quần, phải thương yêu đùm bọc lẫn nhau thì mới đủ thế lực mà đối với người ngoài” ví như “từng chiếc đũa thì dễ bẻ gãy, nhưng cả bó đũa thì khó mà bẻ được”¹³. Thời phong kiến xưa, mọi sinh hoạt đều tập trung trong đại gia đình, nếu anh em sống hoà thuận, không chia rẽ, phân ly luôn được hàng xóm láng giềng khen ngợi, sống đúng đạo lý ở đời. Ngày nay xã hội đã phát triển, lối sống tập trung tam, tứ đại đồng đường không còn thích hợp, lối sống kiểu gia đình hạt nhân ngày nay cũng không ảnh hưởng đến tình nghĩa gia đình nếu mỗi thành viên trong gia đình biết có trách nhiệm và ứng xử đúng đạo lý.

2.3. Giáo dục những bài học làm người, cách ứng xử trong sinh hoạt

Cha, mẹ là người bảo ban, dạy dỗ đúng sai, trao cho con cái đạo làm người: “Ồ sao có đức có nhân, mới mong đời trị được ăn lộc trời”, phải biết yêu thương kẻ tôi tớ trong nhà, “Kẻ ăn người ở trong nhà. Sớm khuya công việc giúp ta nhọc nhằn. Thương người đây đọa chút thân, Chớ nên ngược đãi lòng nhân mới là”¹⁴; dạy con từ lời ăn tiếng nói “phải lễ phép tôn trọng người khác”¹⁵, “đi phải thưa về phải trình”¹⁶; ăn uống phải lễ phép, điều độ “tham thực cực thân”¹⁷, “không nhai nhồm nhào, không khua bát, không đánh rơi vãi. ..., không đòi ăn thứ nọ thứ kia, ...”¹⁸; ăn ở phải vệ sinh sạch sẽ, “trong mình và nơi ăn chốn ở lúc nào cũng phải giữ cho sạch”¹⁹, học hành phải siêng năng²⁰, sinh hoạt phải điều độ, không thức khuya, dậy trưa²¹, “thân thể phải năng vận động”²². ... phải giữ gìn sức khoẻ cả thể chất lẫn tinh thần, một cơ thể khoẻ mạnh thì sẽ có một tinh thần sáng suốt, quan niệm sống đúng đắn, có lòng tốt với mọi người.

Trong gia đình, có sự phân công lao động rõ ràng, ai cũng có trách nhiệm và công việc của mình, không lười biếng, ăn bám dựa dẫm vào người khác. “Cha và anh tôi cày cuốc ngoài đồng. Mẹ tôi buôn bán ngoài chợ. Chị tôi may vá quần áo, trông nom nhà cửa bếp núc. Tôi còn bé, phải cố gắng học để sau này lớn lên, tôi cũng làm việc giúp đỡ mọi người”²³. Ai cũng có trách nhiệm đối với bản thân, đối với gia đình của mình, còn nhỏ làm việc nhỏ tuỳ theo sức của mình, phải xóc vác, không đùn đẩy, ỷ lại vào người khác.

2.4. Giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”

Bên cạnh những bài học về các mối quan hệ trong gia đình, Quốc văn Giáo khoa thư còn cung cấp cho trẻ những kiến thức về văn hoá truyền thống của dân tộc, hướng trẻ theo truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, phải nhớ ơn tổ tiên đã sinh ra ông bà, cha mẹ mình, “ngày giỗ, ngày tết con cháu đều đến tại nhà trưởng tộc mà cúng lễ tổ tiên”²⁴; hiểu biết về những nghi thức cúng giỗ “để nhớ về tư đức, công đức của người quá cố”²⁵; hiểu về gia phả “để trở về nguồn trong phạm vi gia đình. Giữ gìn gia phả còn là giữ gìn truyền thống của gia đình”²⁶. Truyền thống văn hóa gia đình Việt Nam rất tôn trọng ông bà, cha mẹ. Khi ông bà, cha mẹ còn sống, con cháu phải kính dưỡng chu đáo, khi ông bà, cha mẹ chết, con cháu phải chôn cất, cúng giỗ, thờ phụng để tưởng nhớ công đức, ân nghĩa sinh thành dưỡng dục của ông bà cha mẹ.

Qua những bài học đơn giản, ngắn gọn, dễ nhớ, rất gần gũi và quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày, Quốc văn Giáo khoa thư đã cung cấp những kiến thức cơ bản cho lớp đồng ấu về cách thức ứng xử, sinh hoạt trong gia đình để trở thành người con hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, thuận thảo với anh chị em, biết tôn trọng những người lớn tuổi, kính trọng và nhớ ơn

ông bà tổ tiên... Mặc dù một số quan điểm của Nho giáo chưa phù hợp như sự bất bình đẳng nam nữ, về quan điểm anh em phải cùng chung sống với nhau trong một nhà,... nhưng những giá trị giáo dục của Quốc văn Giáo khoa thư như tinh thần nhân văn trong môi trường giáo dục thời kỳ này rất cao, tạo ra những thể hệ con người chuẩn mực, lễ nghi, phép tắc trong gia đình và ngoài xã hội, phù hợp với những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

3. Vận dụng quan điểm của Nho giáo trong giáo dục văn hoá gia đình tại nhà trường trong bối cảnh hiện nay

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, với sự phát triển của kinh tế thị trường và toàn cầu hoá đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến những giá trị văn hoá, nhất là ảnh hưởng tới đạo đức, lối sống của giới trẻ. Một bộ phận trong giới trẻ có tâm lý sống thực dụng, thờ ơ, buông thả, sùng bái đồng tiền, quay lưng lại với những giá trị văn hoá đạo đức truyền thống. Trong lĩnh vực giáo dục, nhất là giáo dục đạo đức cho học sinh vẫn còn nhiều bất cập, bạo lực học đường xuất hiện và phát triển; vi phạm qui chế thi trở nên phổ biến, Tình hình trên gây ảnh hưởng trực tiếp đến những giá trị văn hoá, đặc biệt là đã và đang tác động đến giới trẻ, người chủ tương lai của đất nước về ý thức chính trị, tâm trạng, đạo đức, lối sống v.v... Trước thực trạng đó, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ đang trở thành vấn đề thời sự, cần được toàn xã hội quan tâm.

Hiện nay, thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, chương trình học và sách giáo khoa bậc phổ thông đối với các môn khoa học xã hội đã có nhiều cải tiến: kiến thức được cập nhật, chương trình mang tính thời sự; bài học mang tính ứng dụng, gần gũi với thực tế cuộc sống; giáo dục học sinh toàn diện về các mặt: tư tưởng, đạo đức lối sống, giáo dục nhân cách, kiến thức phổ thông, kỹ năng hướng nghiệp, kỹ năng học tập ...

Phương pháp dạy học đổi mới theo hướng nhằm phát triển năng lực học sinh, chúng ta đang thực hiện bước chuyển từ giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, từ phương pháp dạy học theo cách “truyền thụ một chiều” sang cách dạy và học vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực giải quyết các vấn đề...

Tuy nhiên, nhìn chung chương trình khung của Bộ qui định vẫn quá nặng nề, đi vào tiểu tiết (đến từng chương, từng bài học), vẫn mang tính chất nhồi nhét kiến thức, chưa dẫn dắt học sinh tư duy sáng tạo, phát hiện ra kiến thức mới. Vì vậy, giáo viên vẫn còn bị ảnh hưởng theo nhận thức, thói quen phương pháp dạy và học cũ: trung thành với nội dung theo chương

trình sách giáo khoa, sợ cháy giáo án, sợ tỉ lệ học sinh thi đạt kết quả thấp, sợ nhà trường đánh giá thi đua... nên việc cải tiến, áp dụng phương pháp mới trong giảng dạy vẫn chưa thống nhất, chưa áp dụng một cách triệt để.

Lật lại vấn đề giáo dục của Nho giáo, có thể nói quan điểm then chốt xuyên suốt toàn bộ nội dung trong giáo dục của Khổng Tử chính là việc giáo dục đạo đức cho con người, “Tu thân” là quan trọng, quan điểm này cũng được các nhà biên soạn Quốc văn giáo khoa thư thể hiện rất rõ trong nội dung giáo dục lớp đồng ấu mà chúng tôi đã phân tích ở mục 2. Từ những năm đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh xã hội tranh tói, tranh sáng như vậy, nhưng trong các trường học ở Việt Nam đã có một bộ sách giáo khoa được xem là chuẩn mực khai tâm cho học trò. Chuẩn mực ở đây là “tư tưởng văn minh và việc bảo lưu những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp”²⁷, cách truyền đạt bài học tự nhiên, không khiên cưỡng... phù hợp với sự tiếp nhận của lứa tuổi trẻ nhỏ. Những giá trị khai tâm, giá trị nhân văn trong Quốc văn Giáo khoa thư vẫn còn những giá trị trong giáo dục đạo đức, giáo dục văn hoá gia đình trong bối cảnh hiện nay. Thiết nghĩ trong sự nghiệp giáo dục hiện nay, cùng với sự đổi mới, cách tân theo hướng hiện đại, chúng ta cũng nên học người xưa trong sự nghiệp trồng người, phải xác định “Nhân” là gốc, như điều Bác Hồ đã từng căn dặn, từ đó xây dựng chiến lược đào tạo con người toàn diện vừa có “Tâm – Đức” vừa có “Tài”.

Văn hoá gia đình truyền thống Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu đậm của Nho giáo, những quan điểm của Nho giáo đã tạo thành những chuẩn mực đặc thù của văn hoá gia đình Việt Nam. Những giá trị giáo dục của Nho giáo trong văn hoá gia đình Việt Nam đã được “bản địa hóa” phần nào cho phù hợp với xã hội truyền thống Việt Nam. Giáo dục văn hoá gia đình là nhân tố quan trọng hình thành nhân cách con người. Những bài học giáo dục văn hoá gia đình qua Quốc văn Giáo khoa thư có thể không còn nguyên giá trị phù hợp, nhưng xét về bản chất, về cốt lõi vấn đề, giá trị của sách vẫn còn những giá trị đáng trân trọng, nhất là những giá trị chuẩn mực đạo đức được truyền dạy, những giá trị văn hoá dân tộc truyền thống, giá trị nhân văn, rất cần thiết cho sự định hướng những bản chất tốt đẹp của con người Việt Nam ngày nay trong thời đại mới.

CHÚ THÍCH

- ¹Lời khuyên con, tr. 230
- ²Yêu mến cha mẹ, tr. 10
- ³Giúp đỡ cha mẹ, tr. 11
- ⁴Sớm tối chăm nom cha mẹ, tr. 26
- ⁵Thờ mẹ kính cha, tr. 48
- ⁶Gọi dạ bảo vâng, tr. 19
- ⁷Làm con phải cho dễ dạy, tr. 246
- ⁸Ông tôi, tr. 82
- ⁹Cháu phải kính mến ông bà, tr. 46
- ¹⁰Chú, bác, cô, dì, tr. 30
- ¹¹Chú, bác, cô, dì, tr. 31
- ¹²Anh em như thể tay chân, tr. 29
- ¹³Ông già với bốn người con, tr. 216
- ¹⁴Thương yêu kẻ tôi tớ, tr. 59
- ¹⁵Đứa trẻ có lễ phép, tr. 17
- ¹⁶Đi phải thưa về phải trình, tr. 22
- ¹⁷Tham thực cực thân, tr. 64
- ¹⁸Ăn uống có lễ phép, tr. 16
- ¹⁹Mấy điều cần cho sức khoẻ, tr. 36
- ²⁰Học hành phải siêng năng, tr. 42
- ²¹Thức khuya dậy trưa, tr. 30
- ²²Mấy điều cần cho sức khoẻ, tr. 36
- ²³Cả nhà ai cũng có công việc, tr. 65
- ²⁴Thờ cúng tổ tiên, tr. 23
- ²⁵Ngày giỗ, tr. 114
- ²⁶Quyền gia phả, tr. 52
- ²⁷Nguyễn Vĩnh Nguyên 2015: <http://www.thesaigontimes.vn/135450/Cai-buoi-tho-au-do-nay-con-dau.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trịnh Doãn Chính (chủ biên) 2012.** *Lịch sử triết học Phương Đông*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
2. **Nguyễn Hùng Hậu 2005.** “Một số đặc điểm của Nho Việt”. *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*. số 31, tháng 1/2005.
3. **Nguyễn Khuê 2012.** *Khổng Tử chân dung, học thuyết và môn sinh*. NXB Phương Đông. Tp. HCM.
4. **Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận (biên soạn) 2000.** *Quốc văn Giáo khoa thư*. NXB Thanh Niên. Tp. HCM.
5. **Trần Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Tâm 2013.** “Triết lý giáo dục Khổng Tử và sự tương thích đối với quá trình xây dựng con người ở nước ta”, *Bản tin khoa học CDTM*, số 24.
6. **Trần Ngọc Thêm 2004.** *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Tp. Hồ Chí Minh.
7. **Lê Ngọc Văn 2001.** “Văn hoá gia đình”, *Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới*, Số 3.
8. **Trần Quốc Vượng 2000.** “Nho giáo và văn hóa Việt Nam”, *Văn hóa Việt Nam*. Nxb Văn hóa dân tộc. Hà Nội.